

Bản án số: 157/2023/HSPT

Ngày: 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/HSPT13/4/2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị B** và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: **E, Tổ G, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 1/12; con ông **Nguyễn Văn B1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T** (đã chết); Chồng **Lê Hùng C** (đã chết) và có 05 con, đứa lớn nhất sinh năm 1989, đứa nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 11/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2/ **Huỳnh Thị Ngọc D**, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT: **Số C đường C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú lúc phạm tội: **Số A, Tổ B, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú hiện nay: **3 Ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông **Huỳnh Văn H** và bà **Nguyễn Thị Đ**; Chồng là **Tô Văn H1** và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2006, đứa nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ **Lê Thị Ngọc N**, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nơi ĐKNKTT: 57/4, **Tổ G, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú: **5, Tổ B, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; con ông **Lê Minh T1** và bà **Giáp Thị T2**; Chồng là **Lại Phước Đ1** và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2017, đứa nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2021 bị **Công an phường T, Quận A** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã đóng phạt ngày 08/3/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4/ **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi ĐKNKTT: 62/1, **Tổ A, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; con ông **Nguyễn Văn Ú** và bà **Nguyễn Thị Thùy T3**; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/5/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5/ **Lê Phượng N1**, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT: 62/5, **Tổ H, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông **Lê Văn N2** (đã chết) và bà **Châu Thị H2** (đã chết); **C1** là **Lê Ngọc L1** (đã chết) và có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/5/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thị B** và bị cáo **Lê Phương N3**:

Ông Đoàn Trọng Nghĩa là Luật sư của **Văn Phòng L3**, thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: **Phan Xuân H3, Lâm Thị T4** và **Tạ Thị Kim L2**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/5/2022, **Đ3 Công an Q** phối hợp **Công an phường T, Quận A** kiểm tra nhà **số E, tổ G, phường T, Quận A** phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Thị B** đang tổ chức cho 08 người đánh bài “Tứ sắc” thắng thua bằng tiền trên 2 chiếu bạc, để thu tiền xâu, cụ thể:

Chiếu bạc thứ 1: Gồm các bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D**, **Nguyễn Nhân Đ2**, **Nguyễn Tấn L** và **Tạ Thị Kim L2**. Thu giữ trên chiếu bạc này là 6.540.000 đồng, trong đó: **Huỳnh Thị Ngọc D** 700.000 đồng, **Nguyễn Nhân Đ2** 200.000 đồng, **Nguyễn Tấn L** 4.470.000 đồng và **Tạ Thị Kim L2** 1.170.000 đồng.

Chiếu bạc thứ 2: Gồm các bị cáo **Lâm Thị T4**, **Lê Thị Ngọc N**, **Lê Phượng N1** và **Phan Xuân H3**. Thu giữ trên chiếu bạc này 8.510.000 đồng, trong đó: **Lâm Thị T4** 6.980.000 đồng, **Lê Thị Ngọc N** 1.040.000 đồng, **Lê Phượng N1** 260.000 đồng và **Phan Xuân H3** 230.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 15.230.000 đồng, là tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong đó có 180.000 đồng là tiền mà bị cáo **B** thu tiền xâu.

- 02 bộ bài tứ sắc đã sử dụng;
- 10 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng;
- 02 tấm giấy dùng làm chiếu bạc;
- 02 hộp giấy dùng đựng tiền xâu;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Xử phạt: **Nguyễn Thị B** 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm h, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ngọc N** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc N** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn L** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

5. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Phụng N1** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Lê Phụng N1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo **Tạ Thị Kim L2**, **Lâm Thị T4** và **Phan Xuân H3**; tuyên xử lý vật chứng, tiền án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 09/3/2023, các bị cáo **Nguyễn Thị B**, **Huỳnh Thị Ngọc D**, **Lê Thị Ngọc N**, **Nguyễn Tấn L** và bị cáo **Lê Phụng N1** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Bị cáo **Nguyễn Thị B** tổ chức 02 chiếu bạc cho 8 con bạc đánh bạc tại nhà của **B** để thu tiền xâu; số tiền dùng để đánh bạc của mỗi chiếu bạc là 8.510.000 đồng và 6.540.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Thị B** về tội “Tổ chức đánh bạc”; xét xử các bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D**, **Lê Thị Ngọc N**, **Nguyễn Tấn L**, **Lê Phụng N1** về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo là không chính xác, vì hành vi đánh bạc không xác định được hậu quả xảy ra.

- Mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không bị cáo nào cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để giảm án cho các bị cáo.

- Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D**, bị cáo **Lê Thị Ngọc N** và bị cáo **Lê Phụng N1** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo **D** và **N** phạm tội khi đang mang thai, bị cáo **N1** phạm tội với số tiền đánh bạc ít. Do đó, không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo này được hưởng án treo.

- Bị cáo **Nguyễn Thị B** là người tổ chức đánh bạc; bị cáo **Nguyễn Tấn L** là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất trong số các bị cáo trên. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo này.

Luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thị B** và bị cáo **Lê Phụng N1** như sau:

- Đối với bị cáo **Lê Phụng N1**: Số tiền mà bị cáo **N1** sử dụng để đánh bạc không lớn; bị cáo có chồng đã chết, bị cáo đang chăm sóc người chồng thứ

hai bị tai biến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Thị B**: Số tiền mà bị cáo **B** thu lợi bất chính không lớn; bị cáo có chồng đã chết và đang nuôi 5 người con; hiện tại bị cáo có nhiều bệnh nền. Đây là những tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật này, nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng.

Bị cáo **N1** và bị cáo **B** đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, theo nghị Quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hai bị cáo này thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho hai bị cáo này được hưởng án treo; trường hợp không cho bị cáo **B** hưởng án treo thì áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **B** bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận vấn đề nào khác và bảo lưu ý kiến đã tranh luận.

Bị cáo **Nguyễn Thị B** và bị cáo **Lê Phụng N1** thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung. Các bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D**, bị cáo **Lê Thị Ngọc N** và bị cáo **Nguyễn Tấn L** không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin tòa xem xét, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Ngày 13/5/2022, bị cáo **Nguyễn Thị B** đã cùng một lúc tổ chức 02 chiếu bạc tại nhà cho các con bạc đánh bạc, để thu tiền xâu. Chiếu bạc thứ nhất gồm: Các bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D**, **Nguyễn Nhân Đ2**, **Nguyễn Tấn L** và **Tạ Thị Kim L2**, với số tiền dùng để đánh bạc là 6.540.000 đồng; chiếu bạc thứ hai gồm: Các bị cáo **Lâm Thị T4**, **Lê Thị Ngọc N**, **Lê Phụng N1** và **Phan Xuân H3**, với số tiền dùng để đánh bạc là 8.510.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết tội bị cáo **Nguyễn Thị B** về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322; xét xử và kết tội các bị cáo còn lại về

tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B** 01 năm tù, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** và bị cáo **Lê Phụng N1** mỗi bị cáo 6 tháng tù, xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc N** 7 tháng tù và xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L** 8 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra .

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị B**, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo tổ chức đánh bạc tại nhà để thu tiền xâu, tuy số tiền xâu mỗi ngày không nhiều và ngày 13/5/2022 bị cáo xâu được 180.000 đồng, nhưng hành vi của bị cáo tổ chức cho các con bạc đánh bạc tại nhà từ tháng 4/2022 cho đến ngày 13/5/2022, đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo và bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Lê Phụng N1**, **Huỳnh Thị Ngọc D**, **Lê Thị Ngọc N** và bị cáo **Nguyễn Tấn L**, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo **Lê Thị Ngọc N** có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2022; bị cáo **Lê Phụng N1** quá trình sống tại địa phương không tuân thủ, chấp hành pháp luật, sống chung như vợ chồng với người khác, gây khó khăn cho công tác quản lý hành chính của chính quyền địa phương; bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** không việc làm và không có nơi cư trú ổn định; còn bị cáo **Nguyễn Tấn L** là người có mức độ phạm tội nghiêm trọng nhất so với các bị cáo trong vụ án, thể hiện qua số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo này và cũng nhằm phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này ở địa phương.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để bác toàn bộ luận cứ bào chữa của luật sư và chấp nhận một phần đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Những sai sót cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm:

-Về áp dụng pháp luật: Hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” luôn xâm hại đến lĩnh vực an ninh, trật tự và an toàn xã hội, là một trong những khách thể mà Bộ luật hình sự bảo vệ. Nhưng cấp sơ thẩm nhận định hành vi các bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, để từ đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo, là không đúng luật.

-Về hình thức của bản án: Phần Quyết định của Bản án sơ thẩm không

đúng với Biểu mẫu về hình sự (Ban hành kèm theo Nghị quyết 05/2017/NQ-HĐTP, ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Xử phạt **Nguyễn Thị B** 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 11/11/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** và bị cáo **Lê Thị Ngọc N** còn được áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Ngọc D** 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc N** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

4. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L** 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/5/2022.

5. Xử phạt bị cáo **Lê Phương N1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/5/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (5)
- Người bào chữa (1)
- THA Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (5)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (31) (9)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

